

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026¹

(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên)²

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: DVH

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu):

STT	Loại trường	Tên trường	Địa điểm
1	Khác	2A2 Quốc lộ 1A	2A2 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM
2	Khác	Số 642 Âu Cơ	Số 642 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP.HCM
3	Khác	Số 8 - 14 Nguyễn Bá Tuyển	Số 8 - 14 Nguyễn Bá Tuyển, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
4	Khác	Số 615 Âu Cơ	Số 615 Âu Cơ, phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
5	Khác	HungHau Campus	Khu chức năng 13E - Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh
6	Khác	Số 740 Điện Biên Phủ	Số 740 Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, TP.HCM
7	Khác	Số 45 Bùi Văn Thềm	Số 45 Bùi Văn Thềm, Phường Đức Nhuận, TP.HCM

¹ Thông tin tối thiểu, cơ sở đào tạo bổ sung các thông tin khác của CSĐT (nếu cần).

² Chính quy/đào tạo thường xuyên (liên thông, đã có một văn bằng...); cập nhật theo kế hoạch tuyển sinh bảo đảm quy định về công bố thông tin tuyển sinh.



8	Khác	myU Campus	665 - 667 - 669 Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
9	Cơ sở đào tạo chính	HungHau House	613 Âu Cơ, phường Tân Phú, TP.HCM
10	Khác	Harmony Campus	624 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: vhu.edu.vn

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi): <https://tuyensinh.vhu.edu.vn/>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 1800 1568

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo³:

7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:

<https://qltd.vhu.edu.vn/vi/noi-dung-chuong-trinh/khung-chuong-trinh-dao-cao-dang-ap-dung-tai-truong-dai-hoc-van-hien>

7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:

<https://tuyensinh.vhu.edu.vn/>

7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:

<https://vhu.edu.vn/vi/doi-ngu-giang-vien/doi-ngu-giang-vien-truong-dai-hoc-van-hien>

7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:

<https://csvc.vhu.edu.vn/vi/co-so-vat-chat-682>

7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:

<https://ttktdbel.vhu.edu.vn/vi/ba-cong-khai-1533>

7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:

<https://ttktdbel.vhu.edu.vn/vi/ba-cong-khai-1533>

7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành:

<https://tuyensinh.vhu.edu.vn/>

³ Theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công khai các thông tin về hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng, cao đẳng nghề, đại học.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh⁴ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Xét tuyển; Kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

- Xét tuyển.

- Liên thông hệ chính quy giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học: Xét tuyển người có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng.
- Liên thông hệ chính quy giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Xét tuyển người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp.
- Văn bằng đại học thứ 2: Xét tuyển người có bằng Đại học chính quy.

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào:

- Liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học: Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ cao đẳng đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.
- Liên thông hệ chính quy giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ trung cấp đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.
- Đào tạo Văn bằng thứ 2, ngành Ngôn ngữ Anh: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học chính quy.

- Không thi tuyển.

- Điểm trúng tuyển:

- Liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học: Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ cao đẳng đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.

⁴ Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

- Liên thông hệ chính quy giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa học trình độ trung cấp đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.
- Đào tạo Văn bằng thứ 2, ngành Ngôn ngữ Anh: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học chính quy.

4. Số lượng tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành ⁵	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành ⁶	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	506	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	15	Xét tuyển	
2	505	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Ngôn ngữ Nhật	15	Xét tuyển	
3	506	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	15	Xét tuyển	
4	505	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	15	Xét tuyển	
5	506	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	15	Xét tuyển	
6	505	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	15	Xét tuyển	
7	506	Kế toán	7340301	Kế toán	15	Xét tuyển	

^{5, 6} Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học

8	505	Công nghệ t hông tin	7480201	Công nghệ thông tin	15	Xét tuyển	
9	505	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	15	Xét tuyển	
10	505	Ngôn ngữ A nh	7220201	Ngôn ngữ Anh	15	Xét tuyển	
11	506	Quản trị khá ch sạn	7810201	Quản trị khách sạn	15	Xét tuyển	
12	505	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	15	Xét tuyển	
13	506	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	15	Xét tuyển	
14	507	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	49	Xét tuyển	
15	505	Quản trị khá ch sạn	7810201	Quản trị khách sạn	15	Xét tuyển	
16	506	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	15	Xét tuyển	
17	505	Kế toán	7340301	Kế toán	15	Xét tuyển	
18	506	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Ngôn ngữ Nhật	15	Xét tuyển	
19	506	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	15	Xét tuyển	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Nếu số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn số lượng chỉ tiêu tuyển sinh thì Trường sẽ ưu tiên xét tuyển thí sinh có bằng tốt nghiệp đúng ngành, ngành phù hợp, ngành gần, ngành cùng lĩnh vực đào tạo.
- Điểm xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có): Điểm xét tuyển đợt bổ sung bằng điểm xét tuyển đợt 1.

b. Điểm cộng

c. Tiêu chí phân bổ ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

d. Các thông tin khác...

6. Tổ chức tuyển sinh

Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:

- Liên thông Trung cấp - Đại học: Tốt nghiệp Trung cấp
- Liên thông Cao đẳng - Đại học: Tốt nghiệp Cao đẳng
- Văn bằng đại học thứ 2: Tốt nghiệp Đại học

Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển

- Xét tuyển đợt 01: từ 01/01 - 31/03/2026
- Xét tuyển đợt 02: từ 01/04 - 31/05/2026
- Xét tuyển đợt 03: 01/06 - 20/08/2026
- Xét tuyển đợt bổ sung: 01/09 - 31/12/2026 (dự kiến)
- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường Bưu điện hoặc đăng ký online tại địa chỉ <https://tuyensinh.vhu.edu.vn/>
- Tổ chức xét tuyển sinh và đào tạo tại trường.

Địa chỉ nhận hồ sơ xét tuyển:

-
- **Harmony Campus:** 624 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. HCM
- **HungHau Campus:** Khu chức năng 13E - Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, TP. HCM

- **myU Campus:** 665 - 667 - 669 Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, TP. HCM

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

- Lệ phí hồ sơ: 50.000 đồng/ hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 300.000 đồng.

9. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024				Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	505	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xét tuyển	15	0	5	15	0	5		
2	506	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Xét tuyển	15	0	5	15	1	5		
3	505	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển	15	3	5	15	0	5		
4	505	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển	15	4	5	15	8	5		
5	506	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển	15	1	5	15	12	5		

6	506	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xét tuyển	15	0	5	15	9	5	
7	506	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển	15	1	5	15	5	5	
8	506	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xét tuyển	15	0	5	15	7	5	
9	505	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển	15	11	5	15	11	5	
10	505	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xét tuyển	15	0	5	15	0	5	
11	507	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển	49	0	5	49	0	5	
12	506	Kế toán	7340301	Kế toán	Xét tuyển	15	7	5	15	8	5	

13	506	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển	15	11	5	15	25	5	
14	506	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	Xét tuyển	15	2	5	15	1	5	
15	506	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Ngôn ngữ Nhật	Xét tuyển	15	0	5	15	0	5	
16	505	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	Xét tuyển	15	2	5	15	0	5	
17	505	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Ngôn ngữ Nhật	Xét tuyển	15	0	5	15	0	5	
18	505	Kế toán	7340301	Kế toán	Xét tuyển	15	0	5	15	2	5	
19	505	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Xét tuyển	15	0	5	15	0	5	

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)



Hồ Lê Anh Hoàng

Họ tên: Hồ Lê Anh Hoàng

Số điện thoại: 0964390333

Email: HoangHLA@vhu.edu.vn

TP-HCM, ngày .05.. tháng .06.. năm .2026

KT. THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TRẦN HUY HOÀNG